

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt
giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đóng vai trò then chốt và là nhiệm vụ chiến lược của các đô thị trong việc khắc phục ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông và giảm ô nhiễm môi trường.

2. Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải dựa trên quy hoạch và điều kiện thực tế của mạng lưới giao thông vận tải. Phù hợp với quy hoạch dân cư, khu công nghiệp của từng tỉnh, thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân đồng thời tạo thuận lợi cho người khuyết tật khi sử dụng phương tiện công cộng.

3. Ưu tiên áp dụng các công nghệ hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường để trang bị phương tiện, kiểm soát, vận hành hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Quản lý chặt chẽ, khoa học và kịp thời xử lý các vướng mắc chung hoặc vấn đề cụ thể phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

5. Tập trung đầu tư phát triển phương tiện xe buýt bảo đảm số lượng và chất lượng; nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tần suất hoạt động.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đồng bộ và tương thích giữa các loại hình vận tải trong đô thị (đường sắt đô thị, tàu điện ngầm, đường thủy) và từ trung tâm đô thị đến các huyện thị thuộc tỉnh, thành phố, từ các đô thị đặc biệt đến các đô thị vệ tinh, các khu công nghiệp.

2. Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo hướng cung cấp dịch vụ xe buýt thuận tiện, phù hợp với nhu cầu đi lại của đa số người dân (bao gồm số lượt xe buýt chạy trong ngày, thời gian mở tuyến và đóng tuyến, bố trí điểm dừng đón, trả khách phù hợp, phát hành các loại vé đi xe buýt thuận tiện sử dụng) để khuyến khích người dân sử dụng xe buýt, tạo tiền đề cho việc hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông khi đô thị ngày càng phát triển.

3. Xây dựng mạng lưới tuyến hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại của người dân theo hướng phát triển tuyến xe buýt đến các trung tâm các huyện, thị xã, các khu công nghiệp thuộc tỉnh, thành phố.

4. Nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bảo đảm đầu tư phương tiện phù hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông và nhu cầu đi lại của người dân.

5. Khuyến khích các tỉnh, thành phố đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường.

6. Áp dụng công nghệ mới trong việc quản lý và điều hành hoạt động xe buýt, đảm bảo điều chỉnh hợp lý và giám sát dịch vụ xe buýt.

III. NỘI DUNG

1. Quy hoạch phát triển mạng lưới tuyến xe buýt của các tỉnh, thành phố

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải lập quy hoạch phát triển mạng lưới tuyến xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020 để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân trước mắt và lâu dài, góp phần hạn chế được vấn đề ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố;

b) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung quy hoạch lại mạng lưới tuyến xe buýt hiện có, kết hợp với việc đầu tư các tuyến xe buýt nhanh vận chuyển khối lượng lớn và hệ thống đường sắt đô thị, tàu điện ngầm trong thời gian tới;

c) Nghiên cứu lập quy hoạch để đưa dịch vụ xe buýt kết nối giữa trung tâm thành phố, thị xã với trung tâm các huyện, tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân đối với các tỉnh trung du, miền núi.

2. Đầu tư phương tiện tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Phương tiện tham gia vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt phải đảm bảo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định;

b) Khuyến khích việc đầu tư các phương tiện xe buýt sàn thấp, xe buýt có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật, xe buýt sử dụng nhiên liệu giảm ô nhiễm môi trường;

c) Việc đầu tư phương tiện xe buýt phải bảo đảm phù hợp với hạ tầng giao thông.

3. Đối với hạ tầng hiện có, xem xét ưu tiên bố trí làn đường ưu tiên cho xe buýt. Đối với hạ tầng đầu tư mới cần thiết kế và xây dựng làn đường ưu tiên cho xe buýt, bảo đảm kết hợp hài hòa để khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống bến xe buýt và cầu vượt dành cho người đi bộ trong đô thị. Khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng để đáp ứng việc phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Các tỉnh, thành phố có số lượng tuyến xe buýt lớn, do nhiều đơn vị tham gia vận chuyển hành khách cần nghiên cứu thành lập trung tâm quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng để giám sát và quản lý chất lượng dịch vụ xe buýt;

b) Ứng dụng công nghệ mới để quản lý, điều hành đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

c) Quy định về đấu thầu áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt bảo đảm tính minh bạch nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ;

d) Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt.

5. Tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng đi xe buýt, tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Tuyên truyền đến người dân về lợi ích, tác dụng của việc đi xe buýt, các thông tin về chất lượng dịch vụ xe buýt, các cơ chế chính sách đối với người đi xe buýt như: miễn vé, giá vé tháng ưu đãi;

b) Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đặc biệt là đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ để đảm bảo chất lượng phục vụ hành khách tốt nhất;

c) Tuyên truyền giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp người lái xe, nhân viên phục vụ để tăng cường trách nhiệm, thái độ phục vụ hành khách, ý thức chấp hành pháp luật trật tự an toàn giao thông trong quá trình làm việc.

6. Cơ chế, chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020

a) Đối với các địa phương chưa tổ chức loại hình xe buýt hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần có những quy định ưu đãi hỗ trợ cho các tuyến xe buýt mở mới để bảo đảm hoạt động trong thời gian đầu;

b) Các tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc trợ giá cho các tuyến xe buýt thiết yếu đáp ứng nhu cầu giảm ùn tắc giao thông nhưng có doanh thu chưa đủ bù đắp chi phí đối với các đô thị từ loại II trở lên, đảm bảo tính ổn định của mạng lưới tuyến xe buýt;

c) Ưu tiên việc mua phương tiện để tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đặc biệt ưu tiên đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường như khí ga LPG, CNG được vay tín dụng đầu tư của Nhà nước;

d) Xây dựng trạm bảo dưỡng sửa chữa, bãi đỗ xe buýt của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Quảng cáo trên xe buýt và sử dụng nguồn thu từ quảng cáo để hỗ trợ cho hoạt động của xe buýt.

7. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí xây dựng Định mức khung kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và xây dựng Quy chế đấu thầu trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn khác (vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, xây dựng và ban hành định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Hoàn thành trong năm 2012;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn quy định về đấu thầu áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Hoàn thành trong năm 2012;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hướng dẫn các vấn đề có liên quan;

d) Tổng hợp, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện và đề xuất những biện pháp nhằm phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;

đ) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất cơ chế hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của các doanh nghiệp. Hoàn thành trong năm 2012;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan đến hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với phát triển phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường như khí ga LPG, CNG, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2012;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;

d) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc ban hành quy định về đấu thầu áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quản lý, sử dụng trong việc phục vụ mục đích hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bố trí quỹ đất dành cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học tổ chức việc đưa đón học sinh, sinh viên bằng xe buýt. Tuyên truyền, khuyến khích học sinh, sinh viên sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt khi đi học và các chuyến đi khác.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Bộ Giao thông vận tải đẩy mạnh việc tuyên truyền ích lợi của việc sử dụng xe buýt cho các chuyến đi, tạo sự đồng nhất trong cộng đồng dân cư đối với việc sử dụng xe buýt, góp phần hạn chế phương tiện cá nhân tham gia giao thông và giảm thiểu tai nạn giao thông;

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính trong việc triển khai bán vé và cung cấp các dịch vụ liên quan đến tuyến xe buýt thông qua hệ thống mạng Internet, điện thoại.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất ngân sách nhà nước trợ giá cho hoạt động xe buýt của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc ban hành quy định về đấu thầu áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Lập quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020, hoàn thành trước quý III năm 2012;

b) Thực hiện chính sách trợ giá cho các tuyến xe buýt nêu tại điểm a, điểm b khoản 6 mục III Điều 1 của Quyết định này;

c) Căn cứ định mức khung kinh tế - kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải ban hành, xây dựng và ban hành định mức chi tiết áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng tại địa phương theo nguyên tắc đảm bảo phù hợp với điều kiện đường sá, khí hậu của địa phương;

d) Thực hiện việc đấu thầu tuyến xe buýt theo quy định;

đ) Chỉ đạo triển khai thực hiện việc quảng cáo trên phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

e) Thực hiện việc quy định tỷ lệ phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đảm bảo thuận lợi cho người khuyết tật khi đi xe buýt.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

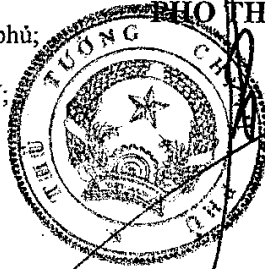
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: NC, KGVX, KTTH, PL, ĐMDN, ĐP,
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).XH 19/4

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải